

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 05 -3-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thượng Văn Kình

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Nhật T, sinh năm: 1992, tại tỉnh Bình Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Thanh D và bà Mai Thị M; có vợ Đỗ Thị M và 02 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/02/2020, bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 35/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền phạt 1.500.000 đồng. Nhân thân: Ngày 31/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2011/HSST; Ngày 01/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2016/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Lê Tuấn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 300/12, Tổ 2, Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nhật T là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 19 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2020, T mang theo 01(một) cây đoản bằng kim loại (dụng cụ dùng để phá khóa xe mô tô) đi bộ lang thang trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, khi đến trước khách sạn K, tại địa chỉ số 18, đường D3, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T quan sát thấy khu vực để xe của khách sạn có 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 61B1- 390.13 của anh Lê Tuấn V (là nhân viên lễ tân của khách sạn K) nhưng không có người trông giữ nên T đi đến chỗ xe mô tô rồi dùng đoản kim loại phá khóa, nổ máy và nhanh chóng điều khiển xe mô tô chạy tẩu thoát. Sau đó, T đi đến khu vực phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương rồi bán xe cho một người nam tên N (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.000.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, Lê Nhật T đến Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đầu thú và khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô vào ngày 25/6/2020 tại khách sạn K. Đến ngày 21/8/2020, Công an phường H chuyển giao hồ sơ và đối tượng Lê Nhật T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 186/KLTS-TTHS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, số khung C6H0DY018759, số máy 5C6H018768, biển kiểm soát 61B1-390.13, trị giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Do xe mô tô trên không thu hồi được nên anh Lê Tuấn V yêu cầu Lê Nhật T bồi thường cho anh V số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện tại, T chưa bồi thường số tiền trên cho anh V.

Đối với đối tượng tên N là người đã mua xe mô tô mà Lê Nhật T trộm tại khách sạn K, do quá trình điều tra T khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Nhật T phải bồi thường cho bị hại Lê Tuấn V số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) là giá trị xe mô tô biển số 61B1-390.13 bị cáo trộm cắp không thu hồi được.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 25/6/2020, tại khu vực khách sạn K, địa chỉ số 18, đường D3, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Nhật T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 61B1- 390.13, trị giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) của bị hại Lê Tuấn V đem bán lấy tiền tiêu xài, đến ngày 20/8/2020 bị cáo đến Công an phường H, thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 03/02/2020, bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền phạt 1.500.000 đồng. Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính

chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô biển số 61B1-390.13 bị cáo trộm cắp không thu hồi được, bị hại Lê Tuấn V yêu cầu bị cáo Lê Nhật T bồi thường giá trị xe theo giá trị Hội đồng định giá đã định là 8.500.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Nhật T bồi thường số tiền này cho bị hại Lê Tuấn V theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự.
- Các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Nhật T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Nhật T phải bồi thường cho bị hại Lê Tuấn V số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Không có.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Nhật T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga